TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 442/2026/HS-ST
Ngày: 26-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Tú Nhi

Ông Trần Anh Dũng .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thủy Tiên, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 530/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 520/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

H Ô Ji Na L2, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; thường trú: Buôn Trí, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã B, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Nam B, sinh năm 1969 và bà Vong Đươn L, sinh năm 1970; chồng là Nguyễn Anh N, sinh năm 1984 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Phương T1, sinh năm 2002; địa chỉ: số F P, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bùi Thị L1- hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tùng Thịnh P; địa chỉ: Ki ốt số A, 2 khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2023, thông qua mạng xã hội Facebook, chị Lăng Thị Thu H, là quản lý T2 mầm non "Thiên Nga", địa chỉ: 1 đường B, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh quen biết với H Ô Ji Na L2. Chị H biết H Ô Ji Na L2 không có việc làm, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, không có chỗ ở ổn định nên giúp đỡ cho H Ô Ji Na L2 được ở lại tại Trường mầm non "" trong thời gian tìm kiếm việc làm. H Ô Ji Na L2 đưa con trai đến ở tại trường mầm non "Thiên Nga" và phụ trông lớp học với chị Lê Phương T1. Do thiếu tiền tiêu nên H Ô Ji Na L2 nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Honda Vision của chị T1 để đem đi cầm cố lấy tiền.

Khoảng 07 giờ ngày 03/4/2023, H Ô Ji Na L2 thấy chị T1 đang dạy học sinh ở ngoài sân nên lén lút đi vào lớp học mở túi xách của chị T1 lấy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61B2-362.74 cất vào túi quần rồi bỏ đi. Đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, H Ô Ji Na L2 nói dối với chị T1 cho H Ô Ji Na L2 mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển số 61B2-362.74 của chị T1 để đi làm căn cước công dân, chị T1 đồng ý. Sau khi lấy được xe, H Ô Ji Na L2 điều khiển xe của chị T1 đến tiệm cầm đồ "Tùng Thịnh Phát", tại địa chỉ: 2 khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp chị Bùi Thị L1. Tại đây, H Ô Ji Na L2 đưa 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61B2-362.74 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên H Ô Ji Na L2 cho chị L1 xem và đề nghị cầm cố chiếc xe mô tô biển số 61B2-362.74. Tại đây H Ô Ji Na L2 nói với chị L1 chiếc xe do H Ô Ji Na L2 mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên, có giấy tờ mua bán nhưng quên ở nhà và hẹn đến 13 giờ chiều cùng ngày sẽ ra chuộc lại. Chị L1 kiểm tra xe thấy đúng thông tin trên giấy đăng ký, H Ô Ji Na L2 có giấy chứng minh nhân dân nên tin tưởng đồng ý làm hợp đồng cầm đồ xe trên với số tiền 18.000.000 đồng. Chị L1 chuyển số tiền 16.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V số 1019458834 của chị L1 qua tài khoản ngân hàng V số 0231000555923 của H Ô Ji Na L2 và đưa cho H Ô Ji Na L2 2.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi rời khỏi tiệm cầm đồ, khoảng 30 phút sau, H Ô Ji Na L2 tiếp tục gọi điện đề nghị chị L1 cầm cố thêm số tiền 5.000.000 đồng, chị L1 đồng ý và tiếp tục chuyển vào số tài khoản trên của bị cáo H Ô Ji Na L2 số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, chị T1 liên lạc với H Ô Ji Na L2 thì H Ô Ji Na L2 thừa nhận việc lừa chiếm đoạt xe mô tô của chị T1 rồi đem đi cầm cố tại tiệm cầm đồ "Tùng Thịnh P". Chị T1 đã đến cơ quan Công an phường T (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc. Qua xác minh, Cơ quan Công an tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, biển số 61B2-362.74.

Đến ngày 08/4/2023, chị L1 liên lạc khuyên H Ô Ji Na L2 nên H Ô Ji Na L2 đến Công an phường T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 24/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với H Ô Ji Na L2 về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản để điều tra.

Sau khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, H Ô Ji Na L2 bỏ trốn, không xác định ở đâu. Ngày 24/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định truy nã số 29 đối với H Ô Ji Na L2.

Ngày 24/6/2026, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã bắt được H Ô Ji Na L2 theo Quyết định truy nã và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam để điều tra đến nay.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND thành phố D, kết luận: "01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 61B2-36274 trị giá 28.000.000 đồng".

Tại Cáo trạng số 222/CT-VKS-KV16 ngày 18 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo H Ô Ji Na L2 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s,n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) xử phạt bị cáo H Ô Ji Na L2 từ 09 tháng đến 12 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 19 đến 24 tháng.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 61B2-36274 là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Phương T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại tài sản trên cho bà T1 theo quy định.

Đối với hành vi nhận cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 61B2-36274 của chị Bùi Thị L1, chị L1 không biết xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý cầm cố. Cơ quan Công an Thành phố H không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Phương T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên vấn đề dân sự không đặt ra.

Bà Bùi Thị L1 nhận số tiền 23.000.000 đồng của bị cáo L2 và không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo H Ô Ji Na L2 không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, tại Trường mầm non "", địa chỉ: Số A đường B, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, H Ô Ji Na L2 có hành vi gian dối, giả vờ hỏi mượn xe mô tô biển số 61B2-362.74 của chị T1 để đi làm căn cước công dân, sau khi được chị T1 giao xe thì H Ô Ji Na L2 mang cầm cố lấy tiền 23.000.000đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi trên của H Ô Ji Na L2 đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần xử lý nghiêm để mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Cáo trạng số 222/CT-VKS-KV16 ngày 18 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo có hành vi bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, hiện nay bị cáo đang mang thai; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s,n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 61B2-36274 là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Phương T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại tài sản trên cho bà T1, bà T1 không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với hành vi nhận cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ nâu đen, biển số 61B2-36274 của chị Bùi Thị L1, chị L1 không biết xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý cầm cố. Cơ quan Công an Thành phố H không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Trách nhiệm dân sự: Không.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lượng hình: Xét thấy, bị cáo H Ô Ji Na L2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng nên việc cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát sẽ không đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

Khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s,n khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025);

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo H Ô Ji Na L2 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo H Ô Ji Na L2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về án phí: Buộc bị cáo H Ô Ji Na L2 phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Phân trại Lái Thiêu – Trại tạm giam Bố Lá;
- Lưu: HS,VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo